

Số: 2135 /KLTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2016

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác, sử dụng đá ốp lát tại thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thành Phát

Thực hiện Quyết định số 308/QĐ-ĐCKS ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác liên quan trong hoạt động khai thác, sử dụng đá ốp lát trên địa bàn tỉnh Yên Bái, trong 02 ngày 26 và 27 tháng 5 năm 2016, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác, sử dụng mỏ đá vôi trắng khu vực Nặm Ngập, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thành Phát.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thành Phát hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số 5200205564 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 29 tháng 5 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 08 tháng 10 năm 2012, trong ngành nghề kinh doanh có khai thác, chế biến các loại đá block, đá xây dựng, sản xuất và xuất khẩu đồ đá mỹ nghệ.

2. Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cho phép khai thác đá hoa trắng tại khu vực Nặm Ngập, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 993/GP-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2011 (diện tích khu vực khai thác 0,5 ha; trữ lượng khai thác 29.000 m³; công suất khai thác 2.000 m³/năm; thời hạn khai thác 14,5 năm, kể từ ngày ký giấy phép). Khu vực khai thác nêu trên trước đây đã được Bộ Công nghiệp bàn giao để Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái quản lý, cấp giấy phép khai thác tận thu theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Sản lượng khai thác năm 2013: 71,36 m³ đá block, 769,36 m³ đá làm đá ốp lát; năm 2014: 277,87 m³ đá làm đá ốp lát; năm 2015: 47,16 m³ đá block, 7,469 m³ đá làm đá ốp lát.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về lĩnh vực khoáng sản



- Đã thực hiện việc đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, thông báo ngày bắt đầu khai thác với cơ quan chức năng của địa phương.

- Đã nộp thiết kế mỏ và văn bản phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản (Quyết định số 02/QĐ-PD/TP ngày 01 tháng 10 năm 2011 của Giám đốc Công ty phê duyệt thiết kế mỏ đá vôi trắng Nậm Ngập, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái).

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với số tiền 856.055.000 đồng vào Cục thuế tỉnh Yên Bái.

- Đã bổ nhiệm ông Đỗ Văn Sơn, kỹ sư địa chất làm Giám đốc điều hành mỏ theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 993/GP- UBND ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái (Quyết định số 01/QĐ-BN ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Giám đốc Công ty) và đã thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

- Đã lập và nộp Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2014, 2015 cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.

- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các năm 2014, 2015.

2. Về lĩnh vực khác liên quan

*** Về lĩnh vực đất đai**

Công ty đã ký hợp đồng thuê đất số 14/2016/HĐTD ngày 01 tháng 3 năm 2016 với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái, tổng diện tích thuê đất là 46.051,5 m², trong đó, diện tích khai trường 4.816,5 m²; diện tích bãi thải đất đá, công trình phụ trợ, khu nhà máy, hành lang an toàn 41.235 m². Thời gian thuê đất đến hết ngày 31/12/2025.

*** Về lĩnh vực môi trường**

Ngày 16 tháng 12 năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên cấp Giấy xác nhận số 798/GXNDK-UBND đăng ký Bản cam kết Bảo vệ môi trường và có Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2010 phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án đầu tư khai thác đá hoa khu vực Nậm Ngập, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Theo đó, tổng số tiền ký quỹ là 1.334.200.298 đồng chia làm 15 lần. Lần 1, số tiền: 200.130.044 đồng; các lần tiếp theo số tiền: 81.005.018 đồng. Công ty đã ký quỹ tại Quỹ bảo vệ Môi trường tỉnh Yên Bái số tiền 366.840.060 triệu đồng (Giấy xác nhận số 48/GXN-QBVMT ngày 7 tháng 5 năm 2015 của Quỹ bảo vệ Môi trường tỉnh Yên Bái).

Quan trắc môi trường định kỳ đã thực hiện với tần suất 2 lần/năm theo nội dung Bản cam kết Bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

*** Về lĩnh vực tài nguyên nước**

Công ty chưa có Giấy phép xả thải vào nguồn nước.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Công ty chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản gồm các nội dung: đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, thông báo ngày bắt đầu khai thác với cơ quan chức năng của địa phương; lập, phê duyệt và nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; bổ nhiệm và thông báo về việc bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản; lập và gửi báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản theo quy định; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

2. Những tồn tại, vi phạm trong hoạt động khoáng sản

a) Bản đồ hiện trạng mỏ lập năm 2015 nhưng thông tin, số liệu trên bản đồ không đúng với thực tế hiện trạng khai thác khoáng sản.

b) Chưa thực hiện việc cắm mốc đúng quy cách theo quy định tại các điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản.

c) Sản lượng khai thác năm 2014, 2015 vượt công suất quy định tại giấy phép khai thác (do thu hồi sản phẩm từ các bãi thải của Công ty nằm ngoài diện tích 0,5 ha, nhưng trong phạm vi khu vực 2,4 ha đã được cấp phép khai thác từ những năm trước đây).

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ đề nghị UBND tỉnh Yên Bái xem xét, có biện pháp xử lý đối với Công ty về các hành vi nêu trên.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thành Phát

Yêu cầu Công ty:

a) Thực hiện cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác đúng quy cách theo quy định.

b) Lập bản đồ hiện trạng mỏ đúng với thực tế hiện trạng khai thác khoáng sản theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản.

c) Chỉ được khai thác khoáng sản trong diện tích 0,5 ha đã được cấp phép và theo dự án đầu tư, thiết kế mỏ đã phê duyệt. Việc thu hồi khoáng sản ngoài diện tích 0,5 ha, Công ty có văn bản báo cáo UBND tỉnh Yên Bái xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Công ty có báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục các tồn tại, vi phạm nêu trên gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và

Môi trường tỉnh Yên Bái trước ngày 30/9/2016. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Đối với UBND tỉnh Yên Bái

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thành Phát đối với các yêu cầu nêu trên./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh Yên Bái;
- Sở TN & MT tỉnh Yên Bái;
- Cty CP Đầu tư Thương mại Thành Phát;
- Lưu VP, KSMB, T (10).

 ch

TỔNG CỤC TRƯỞNG




Đỗ Cảnh Dương